



VIÊM MŨI XOANG & KHÍ CÔNG

BS PHƯƠNG HÀ
PK TAI MŨI HỌNG



LIỆU PHÁP HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ

→ TĂNG MIỄN DỊCH, SỨC ĐỀ KHÁNG





CA LÂM SÀNG

1. BỆNH SỬ
2. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG
3. CẬN LÂM SÀNG
4. CHẨN ĐOÁN & ĐIỀU TRỊ



CA LÂM SÀNG BỆNH SỬ

- Nv medic : N.T.T.Th 1983F
- Chấn thương sọ não (T) lúc 7-8t (nội khoa), di chứng nháy +mỏi mắt khi nhìn lâu (CK mắt: tổn thương dây thần kinh → theo dõi)
- Không mắc bệnh lý gì đặc biệt. Tỉnh thoảng đau thượng vị thoáng qua, viêm mũi họng thông thường.
- Sinh con thứ 2 vào 9/2019. sau 4 tháng (2/2020)...

CA LÂM SÀNG

TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG

.1. KHÁM CK TMH

- TỔNG TRẠNG MỆT MỎI, NHỨC ĐẦU VÙNG TRÁN CHĂM, NẶNG VÙNG MÁ (T) NGẠT MŨI, GIẢM KHỨU. CHẢY MŨI VÀNG XANH, KO HÔI MŨI.
- TAI SẠCH, MÀNG NHĨ NGUYÊN VỆN. HỌNG SUNG HUYẾT, NGỨA, ĐỘNG DỊCH CHẢY MŨI SAU
- NS MŨI XOANG

2/2021: KHE GIỮA SẠCH , ĐỘNG DỊCH Ở VÒM. NIÊM MẠC MŨI SUNG HUYẾT

7/2021: DỊCH MỦ KHE GIỮA 2 BÊN, VÒM ĐỘNG DỊCH. KHÔNG QUÁ PHÁT MÔ V

CA LÂM SÀNG

TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG

2. Khám CK Tiêu hóa

- Đau thượng vị tăng khi đói/ no, buồn nôn, ko nôn. Có những cơn đau quặn vùng thượng vị.
- Ăn nhiều bữa, lượng ít.
- Thức đêm: ợ hơi ợ chua, tăng tiết nước bọt, đắng miệng, buồn nôn, nôn.
- Nấm lưỡi (+)

3. Khám CK dị ứng

- ngứa da đầu và toàn thân, khiến hay gãi.
- Ngứa họng gây ho
- Thay đổi theo thời tiết: tăng khi lạnh.

CA LÂM SÀNG

CẬN LÂM SÀNG

Ngày 18/12/2020 (Đã đủ kết quả)

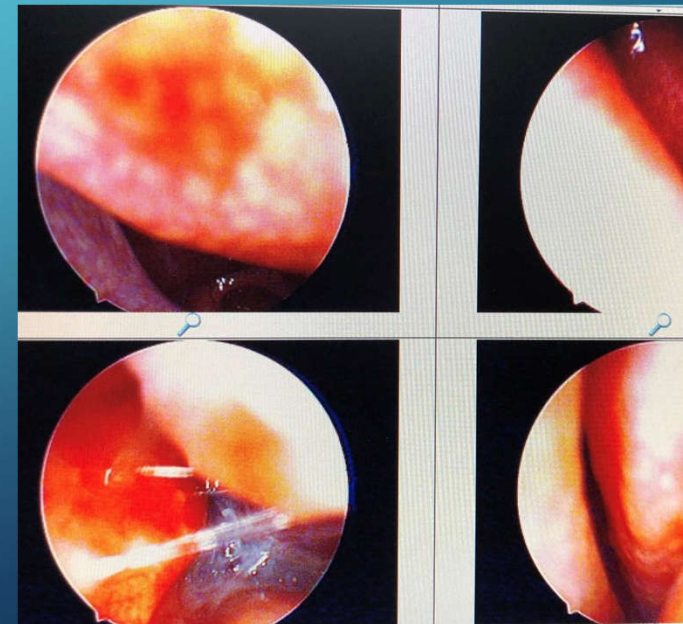
TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM KHẢO
I. XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH ELISA - ELISA TEST		
Echinococcus IgG (Elisa)	NEG < 5 U/mL	(< 10 U/mL; G)
Strongyloides stercoralis IgG	NEG 0.12 OD	(< 0.2 OD; G)
Cysticercose IgG (Elisa)	NEG 0.03 OD	(< 0.3 OD)
Gnathostoma IgG (Elisa)	NEG 0.27 OD	(< 0.3 OD)
Sero Fasciola sp IgG (Elisa)	NEG 0.02 OD	(< 0.1 OD; G)
Toxocara IgG (Elisa)	NEG 0.05 OD	(< 0.25 OD; G)

Ngày 05/05/2021 (Đã đủ kết quả)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM KHẢO
II. XÉT NGHIỆM HỌC / ĐÔNG MẪU - HEMATOLOGY / COAGULATION		
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU) ¹	*	
WBC	5.72	(4.0-10.0)10 ⁹ /L
% Neu	57.9	(40 - 74 %)
% Lym	32.0	(19 - 48 %)
% Mono	9.1	(3 - 9 %)
% Eos	0.7	
% Baso	0.3	
# Neu	3.31	
# Lym	1.83	
# Mono	0.52	

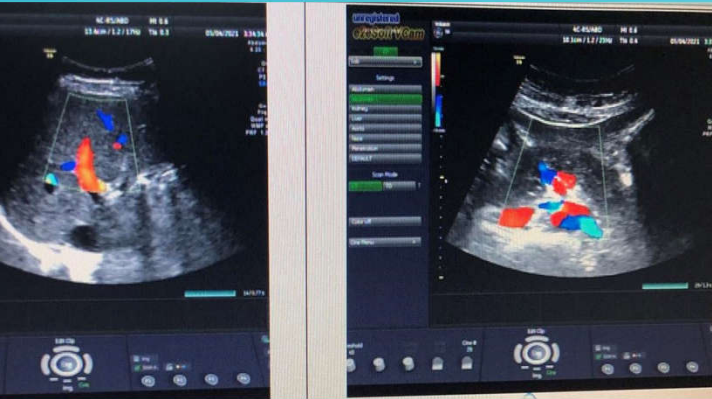
III. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY

HbA1C (HPLC) ¹ :	*	
HbA1c (IFCC)	29.51	(21.3 - 47.0)
HbA1c (NGSP)	4.85	(4.10 - 6.50)
Glucose (FPG) ¹	5.71	(3.90 - 5.90)
GGT ¹	16.70	(M < 55 U/L)
SGOT (AST) ¹	17.55	(< 35 U/L)
SGPT (ALT) ¹	7.53	(3 - 30 U/L)
hs CRP	0.840	(≤ 3 mg/L)
Lipase/Blood (Abbott) ²	14.12	(8 - 78 U/L)
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*	
Creatinin/Serum ²	0.686	(M: 0.6 - 1.2 mg/dL)
eGFR (CKD-EPI)	111	(≥ 90 mL/min/1.73m ²)



CA LÂM SÀNG

11/5: ECG NHỊP NHỄ



CẬN LÂM SÀNG

NH/NƯỚC TIỂU THƯỜNG QUI - MICROBIOLOGY/URINE ANALYSIS			
URINARY ANALYSIS:		*	
1)Chemistry (Sinh Hóa) :		*	
Glucose	NEG	(mmol/L)	
Bilirubin	NEG	(μmol/L)	
Ketone	NEG	(mmol/L)	
Spe-Gravity	1.016	(1.005-1.030)	
Blood	POS	(NEGATIVE)	
pH	7.0	(4.6-8.0)	
Protein	NEG	(g/L)	
Urobilinogen	NEG	(μmol/L)	
Nitrite	NEG	(NEGATIVE)	
Leucocytes	NEG	(NEGATIVE)	

Lipase/Blood (Abbot)	POS
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*
Creatinin/Serum ²	0.686
eGFR (CKD-EPI)	111
LDL Cholesterol ²	3.22
Triglycerides ¹	3.0
V. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY	
HBsAg (Định tính, qualitative) ¹	NEG S/CO 0.441
Anti HBs (Định lượng, quantitative) ²	86.9
Anti HBc Total(IgG+IgM)(Roche) ²	POS S/CO 0.0
Anti HCV (Định tính, qualitative) ¹	NEG S/CO 0.036
VI. XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH ELISA - ELISA TEST	
HP Test-IgG (Elisa)	NEG 9.57 U/mL
HP Test-IgM (Flisa)	POS 49.68 U/mL

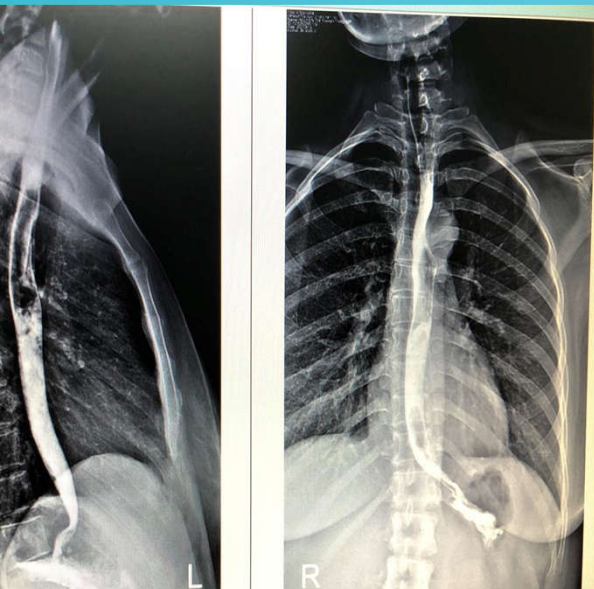
2)Urine Sediment (Cận Lắng):		
Red Blood Cells		4
Leucocytes		3
Calcium oxalate monohydrate		0
Calcium oxalate dihydrate		0
Amor.Phosphate		0
Uric acid		0
Clarity		0
2)Urine Sediment (Cận Lắng):		
Red Blood Cells	(0 - 15)	10
Leucocytes	(0 - 15)	10
Calcium oxalate monohydrate	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	(0 - 6)	
Amor.Phosphate	(0 - 6)	
Uric acid	(0 - 6)	
Casts	(0 - 6)	
Epithelial Cells	24 H (0 - 10)	
Bacteria	(0 - 130)	
Fungus Exam (Soi tươi tìm nấm)	(NEGATIVE)	

RDW	(11.0 - 15.7%)
PLT	(130 - 400)10 ⁹ /L
MPV	(6.30 - 12.0 fL)
CHEMISTRY	
SGOT (AST) ¹	(< 35 U/L)
SGPT (ALT) ¹	(3 - 30 U/L)
hs CRP	(≤ 3 mg/L)
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	
Creatinin/Serum ²	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)
eGFR (CKD-EPI)	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)
MUNOLOGY	
IgE ²	(< 130 UI/mL)

Ngày 19/06/2021 (Đã đủ kết quả)	
TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ
I. VI SINH/NƯỚC TIỂU THƯỜNG QUI - MICROBIOLOGY/URINE ANALYSIS	
URINARY ANALYSIS:	
1)Chemistry (Sinh Hóa) :	
Glucose	(mmol/L)
Bilirubin	(μmol/L)
Ketone	(mmol/L)
Spe-Gravity	(1.005-1.030)
Blood	(NEGATIVE)
pH	(4.6-8.0)
Protein	(g/L)

2)Urine Sediment (Cận Lắng):		
Red Blood Cells	(0 - 15)	10
Leucocytes	(0 - 15)	10
Calcium oxalate monohydrate	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	(0 - 6)	
Amor.Phosphate	(0 - 6)	
Uric acid	(0 - 6)	
Casts	(0 - 6)	
Epithelial Cells	24 H (0 - 10)	
Bacteria	(0 - 130)	
Fungus Exam (Soi tươi tìm nấm)	(NEGATIVE)	

CA LÂM SÀNG



CẬN LÂM SÀNG

CA LÂM SÀNG

CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ

- 4/2020: Hc dạ dày tá tràng + viêm khớp thái dương hàm+ đau Cột sống thắt lưng
- 6/2020 (20j): Viêm khớp td hàm + đau CSTL + viêm khớp bàn ngón
- 7/2020 (15j): Viêm khớp bàn ngón+ Mề đay mạn
- 9/2020 (5j): viêm mũi xoang + mề đay mạn
- 10,11,12/2020: VDD+ GERD+ VMX/RLTĐ
- 2/2021: VMX
- 5,6,7,8/2021: Mề đay mạn+ VMX dị ứng + VDD HP(+)/NERD + nấm lưỡi+ Nt đường tiêu. Hết thuốc , tạm ngưng từ cuối t8
- 14-21/9/2021: F0 đi cách ly cả gia đình, có biểu hiện khó thở

CA LÂM SÀNG

CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ

Mã BN: 5262285 [Họ: *] Tên: * ☐ Nữ THU PHÍ
Năm sinh: 1983 Địa chỉ: NHÂN VIÊN MEDIC Điện thoại: 0902921889 Nghề nghiệp:
[B]ệnh Án [Chi Định [F2] [T]oa thuốc ☒ Tái khám ☐ Toa ENG Khám: 02/06/2020 11:12 Toa Khoa k
Chẩn đoán: Viêm khớp thái dương hàm + Đau CSTL
Toa : * Mặc định N H
1 Mobic 7,5mg 10 Viên
Ngày Uống 1 lần, lần 1 Viên Sau ăn
2 Decontractyl 250mg 20 Viên
Ngày Uống 2 lần, lần 1 Viên Sau ăn
3 Goldesome 40mg 10 viên
Ngày Uống 1 lần, lần 1 viên Trước ăn
Mã BN: 5262285 [Họ: *] Tên: * ☐ Nữ THU PHÍ
Năm sinh: 1983 Địa chỉ: NHÂN VIÊN MEDIC Điện thoại: 0902921889 Nghề nghiệp:
[B]ệnh Án [Chi Định [F2] [T]oa thuốc ☒ Tái khám ☐ Toa ENG Khám: 10/07/2020 16:36 Toa Khoa
Chẩn đoán: Viêm khớp bàn ngón + Mề đay mạn
Toa : * Mặc định N H
1 Mobic 7,5mg 15 Viên
Ngày Uống 1 lần, lần 1 Viên Sau ăn
2 Cezil 10 mg 15 Viên
Ngày Uống 1 lần, lần 1 viên Tối
Mã BN: 5262285 [Họ: *] Tên: * ☐ Nữ THU PHÍ
Năm sinh: 1983 Địa chỉ: NHÂN VIÊN MEDIC Điện thoại: 0902921889 Nghề nghiệp:
[B]ệnh Án [Chi Định [F2] [T]oa thuốc ☒ Tái khám ☐ Toa ENG Khám: 14/09/2020 11:17 Toa Khoa
Chẩn đoán: Td Viêm xoang + Mề đay mạn
Toa : * Mặc định N H
1 Zinecox 200 10 viên
Ngày Uống 2 lần, lần 1 viên Sau ăn
2 Flagyl 250 mg 10 Viên
Ngày Uống 2 lần, lần 1 viên Sau ăn
3 Ildarac 15 Viên
Ngày Uống 3 lần, lần 1 Viên Sau ăn
4 Timmak 3mg 10 Viên
Ngày Uống 2 lần, lần 1 Viên Sau ăn
5 Tanganil 500mg 15 Viên
Ngày Uống 3 lần, lần 1 Viên Sau ăn
Dận do BN: Tái khám thứ 2, 3, 4, 5, 6 hàng tuần Tập thể dục 30p vào buổi chiều, mỗi ngày.

Mã BN: 5262285 [Họ: *] Tên: * ☐ Nữ THU PHÍ
Năm sinh: 1983 Địa chỉ: NHÂN VIÊN MEDIC Điện thoại: 0902921889 Nghề nghiệp:
[B]ệnh Án [Chi Định [F2] [T]oa thuốc ☒ Tái khám ☐ Toa ENG Khám: 02/06/2020 11:12 Toa KH
Chẩn đoán: Viêm khớp thái dương hàm + Đau CSTL
Toa : * Mặc định N H
1 Mobic 7,5mg 10 Viên
Ngày Uống 1 lần, lần 1 Viên Sau ăn
2 Decontractyl 250mg 20 Viên
Ngày Uống 2 lần, lần 1 Viên Sau ăn
3 Goldesome 40mg 10 viên
Ngày Uống 1 lần, lần 1 viên Trước ăn
Dận do BN: Tái khám thứ 2, 3, 4, 5, 6 hàng tuần
Mã BN: 5262285 [Họ: *] Tên: * ☐ Nữ THU PHÍ
Năm sinh: 1983 Địa chỉ: NHÂN VIÊN MEDIC Điện thoại: 0902921889 Nghề nghiệp:
[B]ệnh Án [Chi Định [F2] [T]oa thuốc ☒ Tái khám ☐ Toa ENG Khám: 09/12/2020 09:29 Toa Khoa
Chẩn đoán: Viêm dạ dày + Td GERD + TdVX
Toa : * Mặc định N H
1 Timmak 3mg 20 Viên
Ngày Uống 2 lần, lần 1 Viên Sau ăn
2 Tanganil 500mg 20 Viên
Ngày nhai 2 lần, lần 1 Viên Sau ăn
3 Librax (Porsuconyn) 20 Viên
Ngày Uống 2 lần, lần 1 Viên Trưa, tối
4 Verist 16mg 20 Viên
Ngày Uống 2 lần, lần 1 Viên Sau ăn
Dận do BN: Tái khám thứ 2, 3, 4, 5, 6 hàng tuần Tập thể dục 30p vào buổi chiều, mỗi ngày.
Mã BN: 5262285 [Họ: *] Tên: * ☐ Nữ THU PHÍ
Năm sinh: 1983 Địa chỉ: NHÂN VIÊN MEDIC Điện thoại: 0902921889 Nghề nghiệp:
[B]ệnh Án [Chi Định [F2] [T]oa thuốc ☒ Tái khám ☐ Toa ENG Khám: 18/12/2020 14:55 Toa Khoa k
Chẩn đoán: Viêm dạ dày + Td GERD + TdVX
Toa : * Mặc định N H
1 Lucass 200mg. 20 Viên
Ngày Uống 2 lần, lần 1 Viên Sau ăn
2 SERC 8mg 20 Viên
Ngày nhai 2 lần, lần 1 Viên Sau ăn
3 Librax (Porsuconyn) 20 Viên
Ngày Uống 2 lần, lần 1 Viên Trưa, tối
4 Ciheptal 1200 20 Ống
Ngày Uống 2 lần, lần 1 Ống Sau ăn
Dận do BN: Tái khám thứ 2, 3, 4, 5, 6 hàng tuần Tập thể dục 30p vào buổi chiều, mỗi ngày.

CA LÂM SÀNG

CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ

Mã BN: 5262285 [Họ: *] Tên: * ☐ Nữ **MIỄN PHÍ**
 Năm sinh: 1983 Địa chỉ: **NHÂN VIÊN MEDIC** Điện thoại: 0902921889 Nghề nghiệp: *
 [B]ệnh Án [T]oa thuốc [T]ai khám [T]oa ENG Khám: 03/02/2021 11:01 Toa Khoa khác
 Chẩn đoán: **NERD**
NẤM LƯỠI
 Toa : * Mặc định N H

1	Imenir 300mg	30	Viên			sau ăn
Ngày	Uống	2	lần, lần	1	Viên	
2	Medovent 30mg	45	Viên			
Ngày	Uống	3	lần, lần	1	Viên	
3	Benita Spray	1	Ống			
Ngày	Xịt	2	lần, lần	2	Nhất	lắcchai

Mã BN: 5262285 [Họ: *] Tên: * ☐ Nữ
 Năm sinh: 1983 Địa chỉ: **NHÂN VIÊN MEDIC** Điện thoại: 0902921889 Nghề nghiệp: *
 [B]ệnh Án [T]oa thuốc [T]ai khám [T]oa ENG Khám: 05/07/2021 14:05
 Chẩn đoán: **NERD**
NẤM LƯỠI
 Toa : * Mặc định N H

1	ESOTRAX 20mg	14	viên			
Ngày	uống	2	lần, lần	1	viên	
2	Kuplevotin 25mg.	7	Viên			
Ngày	Uống	1	lần, lần	1	Viên	
3	AtiNalox	21	Gói			
Ngày	Uống	3	lần, lần	1	Gói	
4	Spulit 100mg	7	viên			
Ngày	uống	1	lần, lần	1	viên	
5	Nystatin 25.000 IU (G	21	Gói			
Ngày	THOA LƯỠI	3	lần, lần	1	GÓI	

Dặn dò BN:
 - UỐNG 2-3 LIT NƯỚC/NGÀY
 - CŨ: CHUA, CAY, CÀ PHÊ, NƯỚC CÓ GAS
 - ẨM SỚM TRƯỚC NGỦ 3 TIẾNG
 - TRÁNH THAI KHI DÙNG THUỐC

Bs. Trương Thị Phương Hà, KHOA TAI MŨI HỌNG, P. PKCT
 Mã BN: 5262285 [Họ: *] Tên: * ☐ Nữ **THU PHÍ**
 Năm sinh: 1983 Địa chỉ: **NHÂN VIÊN MEDIC** Điện thoại: 0902921889 Nghề nghiệp: *
 [B]ệnh Án [T]oa thuốc [T]ai khám [T]oa ENG Khám: 05/05/2021 13:54 Toa Khoa khác
 Chẩn đoán: **HỘI CHỨNG DẠ DÀY-TÁ TRẮNG, HELICOBACTER PYLORI (+), NẤM LƯỠI, RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA MỠ**
 Toa : * Mặc định N H

1	Freshvox KIT	14	Vi			
Ngày	uống	2	lần, lần	3	Viên	SÁNG+CHIỀU
2	Daktarin Oral Gel	2	Ống			
Ngày	THOA LƯỠI	4	lần, lần	1/3	MUỖN(SAU ĂN VÀ T	

Dặn dò BN:
 - UỐNG 2-3 LIT NƯỚC/NGÀY
 - CŨ: CHUA, CAY, CÀ PHÊ, NƯỚC CÓ GAS, MỠ BÉ
 - LY, CHÉN, CHÉN

Mã BN: 5262285 [Họ: *] Tên: * ☐ Nữ **THU PHÍ**
 Năm sinh: 1983 Địa chỉ: **NHÂN VIÊN MEDIC** Điện thoại: 0902921889 Nghề nghiệp: *
 [B]ệnh Án [T]oa thuốc [T]ai khám [T]oa ENG Khám: 19/06/2021 09:16 Toa Khoa khác
 Chẩn đoán: **NERD**
NẤM LƯỠI
 Toa : * Mặc định N H

1	ESOTRAX 20mg	14	viên			
Ngày	uống	2	lần, lần	1	viên	TRƯỚC ĂN 15
2	Mosad-MT 5mg	21	viên			
Ngày	Uống	3	lần, lần	1	viên	TRƯỚC ĂN 15
3	AtiNalox	21	Gói			
Ngày	Uống	3	lần, lần	1	Gói	SAU ĂN 1 TIẾ
4	Spulit 100mg	7	viên			
Ngày	uống	1	lần, lần	1	viên	SAU ĂN TRƯA
5	Nystatin 25.000 IU (G	21	Gói			
Ngày	THOA LƯỠI	3	lần, lần	1	GÓI	SAU ĂN

Dặn dò BN:
 - UỐNG 2-3 LIT NƯỚC/NGÀY
 - CŨ: CHUA, CAY, CÀ PHÊ, NƯỚC CÓ GAS
 - ẨM SỚM TRƯỚC NGỦ 3 TIẾNG
 - TRÁNH THAI KHI DÙNG THUỐC

Mã BN: 5262285 [Họ: *] Tên: * ☐ Nữ
 Năm sinh: 1983 Địa chỉ: **NHÂN VIÊN MEDIC** Điện thoại: 0902921889 Nghề nghiệp: *
 [B]ệnh Án [T]oa thuốc [T]ai khám [T]oa ENG Khám: 02/08/2021 15:04
 Chẩn đoán: **Viêm dạ dày + Td GERD + TdVX**
 Toa : * Mặc định N H

1	Tetracyclin 500mg	20	Viên			
Ngày	Uống	3	lần, lần	1	Viên	
2	Flagyl 250 mg	14	Viên			
Ngày	uống	2	lần, lần	1	viên	
3	Bisolvon 8mg	20	Viên			
Ngày	Uống	3	lần, lần	1	Viên	
4	Medrol 4 mg	07	Viên			
Ngày	Uống	2	lần, lần	1/2	Viên	
5	Mexams 10mg	14	Viên			
Ngày	Nhai	2	lần, lần	1	Viên	
6	Eucaphor	20	Viên			
Ngày	Uống	3	lần, lần	1	Viên	

Dặn dò BN:
 Tái khám thứ 2, 3, 4, 5, 6 hàng tuần
 Tập thể dục 30p vào buổi chiều, mỗi ngày.

CA LÂM SÀNG

CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ

- Bệnh lý mạn tính
- Đáp ứng điều trị 50% , thường xuyên mệt mỏi do chế độ sinh hoạt không phù hợp (thức khuya)
- Ngưng thuốc: các triệu chứng xuất hiện như cũ
- 1 lần bị chóng mặt ngất trong giờ làm việc, đưa xuống phòng cấp cứu Medic
- Cơ thể thường xuyên trong trạng thái mệt mỏi, suy nhược và căng thẳng

→ hướng dẫn bn liệu pháp hỗ trợ

CA LÂM SÀNG LIỆU PHÁP NÂNG ĐỖ

1. Thực hành điều từ tháng 9/2021

- Đọc sách Chuyển Pháp Luân 20-30 trang/ ngày
- Tập các bài động tác : 30ph -1h / ngày

2. Kết quả sau 1 tháng

- Hết hoàn toàn các triệu chứng vdd, vmx, rltđ cảm nhận được sự thoải mái, tràn đầy năng lượng khi cơ thể khỏe mạnh
- Hết mọi nháy mắt khi nhìn 1 chỗ lâu
- Thức khuya, ngủ ít: hôm sau làm việc được bình thường, ko bị chóng mặt, trong lúc thức khuya chăm con ko bị buồn nôn/ đau thượng vị, không cần uống thuốc vẫn thấy bình thường. Có đêm ngủ 20 phút.
- Đã ngưng uống thuốc từ t9 - nay
- Cải biến tâm tính

○ BÀN LUẬN

1. TẠI SAO CẢI THIỆN ĐƯỢC CÁC BỆNH?

- Nguyên lý khoa học:

Vật chất và tinh thần có liên quan chặt chẽ

trường năng lượng tạo ra bởi suy nghĩ, cảm xúc có ảnh hưởng đến bệnh tật.

” 7 PHẦN TINH THẦN 3 PHẦN BỆNH”

SỨC ĐỀ KHÁNG/CHÍNH KHÍ/ĐỨC

TÂM TÍNH, HÀNH VI, THÓI QUEN

○

BÀN LUẬN

TRÊN BỆNH NHÂN NÀY:

→ HIỆU QUẢ : NHANH , CAO, NHIỀU BỆNH

→ SỰ KHÁC BIỆT: TÂM + THÂN CHÂN THIỆN NHÃN

→ PHÂN BIỆT ĐC CÁC THÔNG TIN SAI LỆCH: MUỐN LÀM NGƯỜI TỐT & TỐT HƠN NỮA

. SỰ GẮN KẾT: PHÙ HỢP CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI / MÙA DỊCH BỆNH

. MẤT: THỜI GIAN, CÔNG SỨC, TÂM XẤU

. 3M: ĐỀ NGHỊ LÀM CÁC TEST ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

TIẾP TỤC ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ LÂU DÀI

BÀN LUẬN

**NẾU BẠN BIẾT 1 VỊ BÁC SỸ CÓ THỂ CHỮA
ĐƯỢC**

- **NHIỀU LOẠI BỆNH**
- **HIỆU QUẢ**
- **HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ**
- **ÍT / KHÔNG TÁI PHÁT**

**THÌ BẠN CÓ GIỚI THIỆU CHO NGƯỜI BỆNH
THAM KHẢO KHÔNG?**

MỘT SỐ NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ MỨC HIỆU QUẢ

The screenshot shows a ResearchGate page for a publication titled "The Effect of Falun Gong on Health and Wellness as Perceived by Falun Gong Practitioners". The page includes a search bar at the top, a "Download full-text PDF" button, and a "Read full-text" button. The author's name, Margaret Trey, is visible. The page also features a "Download citation" button and a "Copy link" button. The publication is available on Amazon, with a link provided: <https://www.amazon.com/Effect-Falun-Gong-Health/dp/0997228121/>. The page also mentions the ISBN: 978-0-9972281-2-0.

The screenshot shows the Journal of Clinical Oncology website. The main article is titled "An observational cohort study on terminal cancer survivors practicing falun gong (FLG) in China." The authors listed are Yuhong Dong, Chian-Feng Huang, Jim Liao, Alex Chih-Yu Chen, Jason G. Liu, and Kai-Hsiung Hsu. The article is categorized under "PATIENT AND SURVIVOR CARE". The website also features a "Check for updates" button and a "Show More" button. The journal's logo and name are prominently displayed at the top.

The screenshot shows a Korean Science website with the article title "The immune-enhancement effect by Falun Gong cultivation". The article was published on 2002.08.30. The URL is <https://doi.org/10.3742/OPEM.2002.2.2.113>. The article includes an abstract that discusses the effects of Falun Gong (FG) on the production of cytokines in FG practitioners (FGP). The abstract states that the amount of *interferon* - γ (*IFN* - γ), interleukin (IL)-2, IL-4 and IL-6 (2.5-fold for *IFN* - γ , 1.2-fold for IL-2, 2.1-fold for IL-4 and 2.5-fold for IL-6, respectively) were significantly higher in the FGP group than normal group ($P < 0.05$). The abstract also mentions that peripheral blood mononuclear cells obtained from normal healthy control and FGP were cultured for 24 h in the presence or absence of lipopolysaccharide. The amount of *IFN* - γ , IL-2, IL-4 and IL-6 in culture supernatant was quantified. However, there were no significant differences in the level of the same cytokines between the normal and FGP group. These data suggest that FG cultivation may contribute to immune-enhancement in vivo.

MỘT SỐ NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ MỨC HIỆU QUẢ

researchgate.net/publication/315678036_The_immune-enhancement_effect_by_Falun_Gong_cultivation

ResearchGate Search for publications, researchers, or questions

Article

The immune-enhancement effect by Falun Gong cultivation

January 2002 · *Oriental Pharmacy and Experimental Medicine* 2(2):113-118
DOI:10.3742/OPEM.2002.2.2.113

Authors:

Hyun-Ja Jeong Ji-Seok Kang

Hyung-Min Kim Ki-Nam Lee

Download citation Copy link

Citations (3) References (22)

PubMed.gov Search

Advanced User Guide

Save Email Send to Display options

J Altern Complement Med. 2005 Feb;11(1):29-39. doi: 10.1089/acm.2005.11.29.

Genomic profiling of neutrophil transcripts in Asian Qigong practitioners: a pilot study in gene regulation by mind-body interaction

Quan-Zhen Li¹, Ping Li, Gabriela E Garcia, Richard J Johnson, Lili Feng

Affiliations expand

pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/15750361/

FULL TEXT LINKS

Mary Ann Liebert

ACTIONS

Cite Favorites

Background and objectives: The great similarity of the genomes of humans and other species stimulated us to search for genes regulated by elements associated with human uniqueness, such as the mind-body interaction. DNA microarray technology offers the advantage of analyzing thousands of genes simultaneously, with the potential to determine healthy phenotypic changes in gene expression. The aim of this study was to determine the genomic profile and function of neutrophils in Falun Gong (FLG, an ancient Chinese Qigong) practitioners, with healthy subjects as controls.

Subjects and design: Six (6) Asian FLG practitioners and 6 Asian normal healthy controls were recruited for our study. The practitioners have practiced FLG for at least 1 year (range, 1-5 years). The practice includes daily reading of FLG books and daily practice of exercises lasting 1-2 hours. Selected normal healthy controls did not perform Qigong, yoga, t'ai chi, or any other type of mind-body practice, and had not followed any conventional physical exercise program for at least 1 year. Neutrophils were isolated from fresh blood and assayed for gene expression, using microarrays and RNase protection assay (RPA), as well as for function (phagocytosis) and survival (apoptosis).

Results: The changes in gene expression of FLG practitioners in contrast to normal healthy controls were characterized by enhanced immunity, downregulation of cellular metabolism, and alteration of apoptotic genes in favor of a rapid resolution of inflammation. The lifespan of normal neutrophils was prolonged, while the inflammatory neutrophils displayed accelerated cell death in FLG practitioners as determined by enzyme-linked immunosorbent assay. Correlating with enhanced immunity reflected by microarray data, neutrophil phagocytosis was significantly increased in Qigong practitioners. Some of the altered genes observed by microarray were confirmed by RPA.

Conclusion: Qigong practice may regulate immunity, metabolic rate, and cell death, possibly at the transcriptional level. Our pilot study provides the first evidence that Qigong practice may exert transcriptional regulation at a genomic level. New approaches are needed to study how genes are regulated by elements associated with human uniqueness, such as consciousness, cognition, and spirituality.

CÁC NƯỚC

- TQ trước 1999: 70tr-100tr/ 7 năm, ngàn/ chục ngàn tập chung ở cv
- Đài truyền hình Hàn Quốc và Romani giới thiệu cho nhân dân
- Trường học ở ẤN Độ , Indonesia, Thái...
- 4 đề cử giải Nobel Hòa Bình, định cư Hoa Kỳ theo diện Nhân tài Kiệt xuất
- Hoa Kỳ, Canada...

NỘI TẠNG SẠCH LÀ MỤC TIÊU CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP GHÉP TẠNG

60,000 – 100,000 ca ghép tạng/ năm → nền công nghiệp tỷ đô

(hiện: , tử tù < 10,000)

máy làm chết não 2012

1 tạng có thể phải giết vài người

→ chia sẻ thông tin = cứu người = tạo đức / chính khí

KẾT LUẬN

1. Có hiệu quả trong việc giảm/ hết triệu chứng viêm mũi xoang và các triệu chứng bệnh khác
2. Áp dụng phù hợp trong tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp.
 - thực hành đơn giản + hiệu quả nhanh
 - CHỦ ĐỘNG tăng cường miễn dịch, sức đề kháng
 - Kết hợp với Tây Y – Đông Y, hỗ trợ điều trị covid
2. Tự bản thân thực hành , ko phụ thuộc yếu tố bên ngoài, giảm thiểu rủi ro
3. Giảm tải cho hệ thống y tế (nhân viên y tế)
4. Giảm chi phí y tế
5. Cần có thêm nhiều nghiên cứu khoa học trên nhóm người thực hành (100TR)

XIN CẢM ƠN SỰ THEO DÕI CỦA
QUÝ THẦY CÔ, ANH CHỊ